

Bản án số: **563/2026/HSST**

Ngày: 16/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Huệ – Giáo viên

2. Bà Hà Thị Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 535/2026/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 569/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THẾ N**; sinh ngày 23/11/2008 (thực hiện hành vi khi bị cáo 16 tuổi, 11 tháng, 24 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Khu G, xã B, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Quang H, sinh năm 1986 và bà Bùi Thị Hồng N1, sinh năm 1985;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/02/2024, bị Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng các loại pháo trái phép, mức phạt: Cảnh cáo.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Thế N: Bà Bùi Thị Hồng N1, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ của bị cáo); Ông Trần Quang H, sinh năm 1986 (là bố đẻ của bị cáo)

Nơi cư trú: Khu G, xã B, tỉnh Phú Thọ.

(Bà N1 có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế N: Bà Nguyễn Thị Thanh X - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Ngô Công V, sinh năm 2006
Nơi cư trú: Thôn G, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- **Cán bộ làm công tác xã hội tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị H1- Cán bộ
làm công tác xã hội xã B, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt tại phiên tòa- Đã có ý kiến xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/11/2025, Trần Thế N và Quản Văn K (Sinh năm: 1999, nơi thường trú: khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ) cùng rủ nhau đến quán B tại số F phố D, phường C, Hà Nội để ăn uống. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 16/11/2025, N và K ăn uống xong, sau đó K điều khiển xe máy Vespa LX màu xanh, BKS: 88G1-255.36 chở N đi trên đường D, phường C, Hà Nội, khi đi đến khu vực số A ngõ F D thì gặp nhóm của anh Ngô Công V (Sinh năm: 2006, nơi thường trú: thôn G, xã T, tỉnh Thanh Hóa), anh Hà Xuân A (Sinh năm: 2007, nơi thường trú: tổ A, phường Y, tỉnh Lào Cai), chị Hà Thanh T (Sinh năm: 2007, nơi thường trú: Xóm Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ) và chị Nguyễn Hồng N2 (Sinh năm: 2004, nơi thường trú: Khu D, xã L, tỉnh Phú Thọ) đang đi bộ trên đường D. Thấy nhóm của anh V nhìn mình nên K nói với nhóm của anh V "Chúng mày thích nhìn à, chưa thấy người bao giờ à", thấy K nói vậy nên nhóm của anh V sợ bỏ đi. Sau đó, trên đường về K nói với N "Về gọi D ra đánh cho chúng nó mấy cái", N đồng ý. K tiếp tục điều khiển xe máy chở N về quán gà tại số C ngách B ngõ G D, phường C, Hà Nội. Tại đây, N đứng ngoài chờ, còn K đi vào bên trong gặp Phạm Văn D (Sinh năm: 2002, nơi thường trú: Khu B, xã X, tỉnh Phú Thọ) và nói với D "Anh vừa đi uống bia về thì có mấy đứa nhìn anh, em cầm theo dao đi ra đây đánh chúng nó với anh", D đồng ý. Sau đó, D lấy một con dao trong bếp (loại dao chặt bằng kim dài 37.5cm, rộng 8cm) để đi đánh nhau. D cầm dao trên tay cùng K đi ra gặp N đang chờ ở ngoài. Sau đó, K tiếp tục điều khiển xe máy chở N (ngồi giữa) D ngồi sau đi tìm nhóm anh V để đánh. Đến 00 giờ 35 phút cùng ngày, K chở N và D đi đến khu vực số C phố D, phường C, Hà Nội thì gặp nhóm của anh Ngô Công V, anh Hà Xuân A, chị Nguyễn Hồng N2 và chị Hà Thanh T đang đứng dưới đường thì K dừng xe lại và bảo với N và D "Nhóm vừa nhìn đều anh đây này, xuống đánh nó mấy cái rồi về". Thấy vậy, N và D xuống xe đi về phía anh V đang đứng còn K vẫn ngồi trên xe. Khi thấy N và D đi đến thì Hà Xuân A sợ bỏ chạy, chị Nguyễn Hồng N2 và chị Hà Thanh T thì đứng tản ra xa, còn anh Ngô Công V đứng lại nên bị N lao vào dùng hai tay nắm 05 - 06 cái vào đầu và vai của anh V do bị đánh nên anh V dùng tay ôm đầu và cúi người xuống, thấy vậy D cầm dao trên tay phải giơ lên và dùng phần chuôi dao đập 01 cái theo hướng từ trên xuống vào đỉnh đầu của anh V, sau đó N và D dừng lại và nên xe máy để K chở về. Còn anh Ngô Công V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện A1. Đến

ngày 16/11/2025, anh Ngô Công V đến Công an phường C, Hà Nội trình báo sự việc trên. Cùng ngày, Trần Thế N, Quản Văn K và Phạm Văn D đã đến Công an phường C xin đầu thú và khai báo hành vi phạm tội như trên. Ngày 21/11/2025, anh Ngô Công V đã có đơn xin rút đơn trình báo, không đề nghị khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Phạm Văn D: 01 con dao kim loại dài 37,5cm, 01 chiếc áo màu đỏ, 01 chiếc quần màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Iphone;

Thu giữ của Trần Thế N: 01 chiếc áo màu đen, 01 chiếc quần màu đen;

Thu giữ của Quản Văn K: 01 chiếc áo phông màu đen, 01 chiếc quần đùi màu đen, 01 xe máy Vespa LX màu xanh, BKS: 88G1-255.36;

Bản kết luận sơ bộ giám định pháp y thương tích của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội ngày 16/11/2025, xác định tổn hại sức khỏe của anh Ngô Công V: 01 vết thương vùng thái dương đỉnh trái là 01% (Do vật có cạnh sắc gây nên).

Kết luận giám định số 503 ngày 14/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự của Công an thành phố H, kết luận: Mẫu vật gửi giám định có chiều dài 37cm; phần lưỡi kim loại dài 26cm, bản rộng 8,3cm, có một lưỡi sắc; tay cầm bằng kim loại hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 3,1 cm là dao sắc thuộc phụ lục 5 danh mục Dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Đối với 01 chiếc áo màu đen và 01 chiếc quần màu đen thu giữ của Trần Thế N, do không liên quan đến vụ án nên ngày 14/6/2026 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc áo màu đen và 01 chiếc quần màu đen cho Trần Thế N.

Đối với Quản Văn K và Phạm Văn D, ngày 17/3/2026 Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án hình sự và ngày 06/5/2026 đã khởi tố bị can đối với Quản Văn K và Phạm Văn D về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, K và D sẽ được xử lý theo vụ án trên cùng vật chứng thu giữ của K và D.

Về dân sự: Gia đình Quản Văn K, Phạm Văn D và Trần Thế N đã bồi thường cho anh Ngô Công V số tiền 130.000.000 đồng, anh V không có yêu cầu gì về dân sự;

Bản Cáo trạng số **291/CT-VKSKV4** ngày 22/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội truy tố bị cáo Trần Thế N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Thế N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, vì khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi vị thành niên nhận thức còn hạn chế và gia đình đã lo là trong việc quản lý bị cáo.

Người làm công tác xã hội xã B- bà Cao Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại công văn số 935/Cv-UBND ngày 13/7/2026 Bà H1 có ý kiến: Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với Trần Thế N để tạo điều kiện cho công dân được giáo dục, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Thế N phạm tội: Gây rối trật tự công cộng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 119 và Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên đề nghị xử phạt Trần Thế N từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 - 36 tháng

* Hình phạt bổ sung, vật chứng, dân sự: không.

Người bào chữa cho bị cáo - bà Nguyễn Thị Thanh X nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại Điều 37, Điều 38; Điều 39 của Luật tư pháp người chưa thành niên. Trường hợp không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi, 11 tháng 24 ngày nên nhận thức còn hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo phạm tội do bị rủ rê lôi kéo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và áp dụng điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 12, Điều 119; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa, người làm công tác xã hội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội và tội danh:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định số 503 ngày 14/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 35 ngày 16/11/2025, tại khu vực số C phố D, phường C, Hà Nội, Trần Thế N cùng Quản Văn K, Phạm Văn D (K và D được xử lý ở vụ án khác) đã sử dụng chân, tay và dao (dài 37cm, phần lưỡi kim loại dài 26cm, bản rộng 8,3cm) đánh gây thương tích 01% cho anh Ngô Công V, hành vi phạm tội của Trần Thế N đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thế N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến các quy định về trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn công cộng, đến các sinh hoạt bình thường của người dân nơi công cộng gây hậu quả nghiêm trọng, nên việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới có 16 tuổi 11 tháng 24 ngày nên việc xử lý phải tuân theo Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 và Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo còn nhỏ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 12, Điều 119; Điều 124, Điều 178, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đối với người đủ 18 tuổi là phù hợp.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp đối với bị cáo và cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Đối với ý kiến của bà Cao Thị H1 - người làm công tác xã hội và của bà Nguyễn Thị Thanh X - người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trần Thế N là người chưa thành niên nhưng đã thực hiện hành vi phạm pháp luật bị Công an huyện L, Phú Thọ xử phạt hành chính ngày 19/2/2024 và Công an xã B, tỉnh Phú Thọ đưa Trần Thế N vào diện trẻ em hư để quản lý nên Tòa án không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng đối với bị cáo. Tòa án đã có thông báo số 12/TB-TA ngày 14/7/2026 về việc không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng đối với bị cáo Trần Thế N.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 -Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về dân sự: Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường, không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng:

+ Điểm b Khoản 2 điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025;

+ Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Điều 12; Điều 119; Điều 124; Điều 178 và Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Trần Thế N 15 (Mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 15 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường, không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, văn phòng TAND khu vực 4 – Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

